

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập SGK Địa lý **Bài 36: Đặc điểm đất Việt Nam** lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Địa lý.

Trả lời câu hỏi SGK Địa lý 8 Bài 36 trang 126, 127

(trang 126 SGK Địa Lí 8): - Em hãy đọc tên các loại đất ghi ở hình 36.1?

Trả lời:

- Núi, đồi:

+ Đất mùn núi cao trên các loại đá.

+ Đất feralit đỏ và đồi núi thấp trên các loại đá.

- Đồng bằng sông Mã:

+ Đất bồi tụ phù sa (trong đê).

+ Đất bãi ven sông (ngoài đê).

- Ven biển: đất mặn ven biển.

(trang 127 SGK Địa Lí 8): - Muốn hạn chế hiện tượng đất trong xói mòn và đá ong hóa chúng ta cần phải làm gì?

Trả lời:

Muốn hạn chế hiện tượng đất xói mòn và đá ong hóa chúng ta cần phải bảo vệ rừng và trồng rừng để phủ xanh đất nước đồi trọc.

(trang 127 SGK Địa Lí 8): - Quan sát hình 36.2, em hãy cho biết đất ba dan và đất đá vôi phân bố chủ yếu ở những vùng nào?

Trả lời:

- Đất ba dan: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

- Đất đá vôi: Tây Bắc, Đông Bắc, Bắc Trung Bộ.

Giải bài tập SGK Bài 36 Địa 8 trang 129

Bài 1 (trang 129 SGK Địa Lí 8): So sánh nhóm đất chính ở nước ta về đặc tính, sự phân bố và giá trị sử dụng?

Lời giải:

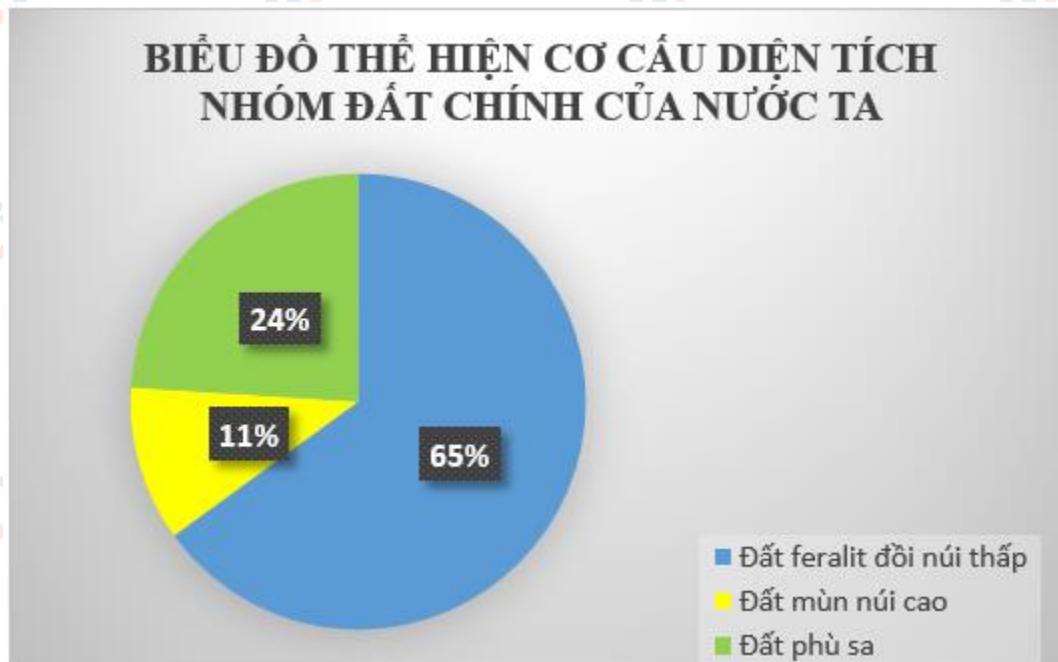
Nhóm đất	Đặc tính	Phân bố	Giá trị sử dụng
Đất feralit (chiếm 65% diện tích đất tự nhiên)	Đất chua, nghèo mùn, nhiều sét. Có màu đỏ, vàng do nhiều hợp chất sắt, nhôm.	Các miền đồi núi thấp (đất feralit trên đá badan ở Tây Nguyên, Đông Nam bộ, đất feralit trên đá vôi ở Đông Bắc, Tây Bắc, Bắc Trung bộ...).	Trồng cây công nghiệp.
Đất mùn núi cao (chiếm 11% diện tích đất tự nhiên)	Xốp, nhiều mùn, có màu đen hoặc nâu.	Dưới thảm rừng á nhiệt đới hoặc ôn đới vùng núi cao.	Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn.
Đất bồi tụ phù sa sông và biển (chiếm 24% diện tích đất tự nhiên)	Nhìn chung rất biến (đất trong đê, đất ngoài đê phì nhiêu tươi xốp, ít chua, giàu mùn, giữ nước tốt...)	Ở các vùng đồng bằng và ven biển (đất trong đê, đất ngoài đê phì nhiêu tươi khu vực sông Hồng; đất phù sa cổ miền Đông Nam Bộ; đất phù sa ngọt dọc sông Tiền, sông Hậu, đất chua, mặn, phèn ở các vùng Tây Nam Bộ...)	Được sử dụng trong nông nghiệp để trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả...

Bài 2 (trang 129 SGK Địa Lí 8): Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính của nước ta và rút ra nhận xét.

- Đất feralit đồi núi thấp: 65% diện tích đất tự nhiên.
- Đất mùn núi cao: 11% diện tích đất tự nhiên.
- Đất phù sa: 24% diện tích đất tự nhiên.

Lời giải:

- Vẽ biểu đồ:



- Nhận xét: Trong ba nhóm đất chính của nước ta, chiếm tỉ trọng cao nhất là đất feralit đồi núi thấp (65%), tiếp theo là đất phù sa (24%) và sau đó là đất mùn núi cao (11%).

Lý thuyết Địa Lý lớp 8 Bài 36

1. Đặc điểm chung của đất Việt Nam

a) Đất ở nước ta rất đa dạng, thể hiện rõ tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của thiên nhiên Việt Nam.

b) Nước ta có ba nhóm đất chính

- Nhóm đất feralit

- + phân bố ở vùng đồi núi thấp, chiếm khoảng 65% diện tích đất tự nhiên.
- + đặc tính chung của đất là chua, nghèo mùn, nhiều sét, đất có màu đỏ vàng.
- + thích hợp trồng nhiều loại cây công nghiệp.



Đất feralit trên đá ban dan thích hợp trồng cây công nghiệp

- Nhóm đất mùn núi cao:

- + nhóm đất này chiếm khoảng 11% diện tích đất tự nhiên.
- + phân bố dưới thảm rừng á nhiệt đới hoặc ôn đới núi cao.

- Nhóm đất phù sa sông và biển

- + chiếm 24% diện tích đất tự nhiên.
- + phân bố ở các đồng bằng
- + tính chất đất: phì nhiêu, đất tơi xốp, ít chua, dễ canh tác và làm thủy lợi. Thích hợp
- + gồm: đất phù sa ngọt, đất chua, đất phèn và đất mặn.



Đất phù sa thích hợp trồng cây lúa nước

2. Vấn đề sử dụng và cải tạo đất ở Việt Nam

Đất đai là tài nguyên quý giá. Cần sử dụng hợp lý, chống xói mòn, rửa trôi, bạc màu ở miền núi và cải tạo các loại đất chua, mặn, phèn ở đồng bằng ven biển.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải bài tập Địa lý **Bài 36: Đặc điểm đất Việt Nam** SGK lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.